

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 2 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 540/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến giải trình, tiếp thu của Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương và vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các xã, phường và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Việc phân bổ vốn đảm bảo quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15, Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15, Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật có liên quan. Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn kế hoạch thực hiện Chương trình, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

2. Bố trí vốn bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình trong giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện Chương trình.

3. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong Chương trình, gắn phân bổ vốn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng giải ngân. Ưu tiên bố trí vốn thực hiện công tác giảm cầu và hỗ trợ cho các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy; xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Căn cứ điều kiện, đặc thù, tình hình phức tạp về ma túy; các xã, phường chủ động phân bổ, sử dụng nguồn lực linh hoạt, phù hợp để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật và nguyên tắc phân cấp, phân quyền.

5. Việc phân bổ nguồn vốn bảo đảm đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung với các chương trình mục tiêu quốc gia khác thực hiện trên cùng địa bàn. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.

Điều 3. Định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương

1. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các xã, phường: Bố trí tối thiểu 70% vốn nguồn vốn thường xuyên cho các xã, phường.

2. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh: Bố trí tối đa 30% vốn thường xuyên cho các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ, mức phân bổ vốn ngân sách trung ương (kinh phí thường xuyên) cho các xã, phường

1. Kết quả rà soát, đánh giá hằng năm về tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy được sử dụng để xác định hệ số phân bổ cho các xã, phường theo nguyên tắc sử dụng kết quả rà soát, đánh giá của năm liền kề trước năm ngân sách làm căn cứ để xác định hệ số phân bổ cho năm ngân sách.

2. Hệ số phân bổ cho các xã, phường được thực hiện như sau:

Hệ số gốc theo đối tượng xã, phường:

a) Xã, phường không ma túy: Hệ số 1,0.

b) Xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III: Hệ số 1,5.

c) Xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại II: Hệ số 2,0.

d) Xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại I: Hệ số 3,0.

Hệ số tăng thêm: Xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần.

3. Mức phân bổ ngân sách trung ương cho các xã, phường được tính như sau:

Tổng mức phân bổ cho 1 xã, phường bằng Điểm hệ số của xã, phường đó nhân với Số vốn tương ứng 1 hệ số; trong đó:

Điểm hệ số của 1 xã, phường bằng Hệ số gốc nhân với Hệ số tăng thêm (Nếu không có hệ số tăng thêm thì Điểm hệ số của xã, phường bằng hệ số gốc).

Số vốn tương ứng 1 hệ số bằng Tổng vốn phân bổ cho các xã, phường chia cho Tổng điểm hệ số của các xã, phường.

Điều 5. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách trung ương (kinh phí thường xuyên) cho các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

Vốn thường xuyên ngân sách trung ương bố trí cho các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh để thực hiện Chương trình được xác định căn cứ các tiêu chí sau:

1. Nhiệm vụ của Chương trình do sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh được giao chủ trì thực hiện theo quyết định, kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Khối lượng nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn để thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo kế hoạch hằng năm và dự toán ngân sách trung ương hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc được bổ sung, điều chỉnh theo quy định của pháp luật;

3. Nội dung, tính chất và phạm vi của nhiệm vụ phù hợp với chức năng nhiệm vụ, khả năng thực hiện của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; bảo đảm không trùng lặp về nội dung chi và đối tượng thụ hưởng với nhiệm vụ đã phân cấp cho địa phương, nhiệm vụ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác hoặc nhiệm vụ chi khác đã được bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

Điều 6. Tỷ lệ, nguyên tắc bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình

1. Ngân sách cấp tỉnh (dự toán chi sự nghiệp) bảo đảm bố trí đối ứng bằng 25% nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương (kinh phí thường xuyên) thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2026 - 2030. Đối với vốn đầu tư công, bố trí vốn đối ứng theo quyết định phê duyệt dự án của Bộ Công an để thực hiện Chương trình.

2. Nguyên tắc bố trí vốn ngân sách cấp tỉnh để thực hiện các nội dung của Chương trình, cụ thể:

a) Việc bố trí vốn ngân sách cấp tỉnh phải bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, nội dung của Chương trình bảo đảm phù hợp với kế hoạch thực hiện Chương trình của địa phương trong từng giai đoạn và hằng năm.

b) Hỗ trợ, khuyến khích các đơn vị, địa phương tập trung giải quyết các vấn đề cấp bách theo 3 mục tiêu chính của chương trình là giảm cung, giảm cầu và giảm tác hại góp phần xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh.

c) Việc bố trí vốn ngân sách cấp tỉnh phải gắn với kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, bảo đảm sử dụng vốn đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng chế độ và nâng cao hiệu quả đầu tư, chỉ tiêu ngân sách.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XX, kỳ họp thứ Ba (kỳ họp thường lệ) thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Bộ Công an, Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, TTDN¹⁰.

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình